

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẦN KHÊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 679/QĐ-UBND

Thần Khê, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách xã
Quý I năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẦN KHÊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã khoá I- Kỳ họp thứ ba về việc Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh Tế xã tại Tờ trình số 68/TTr-KT ngày 02/04/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách xã Thần Khê quý I năm 2026, cụ thể như sau:

(Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo)



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách xã và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KTC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Điền





Mẫu số 79/Thông tư số 26/2026/TT-BTC

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 679/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

Đvt: 1.000 Đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN GIAO ĐẦU NĂM	SỐ THỰC HIỆN ĐẾN 31/3/2026	ƯỚC THỰC HIỆN SO VỚI DỰ TOÁN NĂM
1	2	3	4	5
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC: (I+II+III)	201.953.000	98.792.630	49%
I	Khoản thu ngân sách xã hưởng 100%	492.000	10.737.779	2182%
1	Phí, lệ phí, trong đó:	0	0	0%
-	Lệ phí chứng thực	70.000	61.120	87%
-	Lệ phí môn bài	0	0	0%
2	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	0	30.060	0%
3	Thu hoa lợi công sản	105.000	0	0%
4	Thu phạt	0	0	0%
5	Thu khác	317.000	66.748	21%
6	Thu kết dư	0	0	0%
7	Thu chuyển nguồn	0	10.579.850	0%
II	Khoản thu điều tiết (%)	9.446.000	581.151	58%
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	450.000	0	0%
2	Thuế giá trị gia tăng	0	78.197	0%
3	Thuế đất Phi nông nghiệp	241.000	521	0%
4	Lệ phí trước bạ nhà đất	1.605.000	386.121	24%
5	Thuế thu nhập cá nhân	350.000	116.312	33%
6	Tiền sử dụng đất	6.800.000	0	0%
III	Thu trợ cấp ngân sách cấp trên	192.015.000	87.473.700	135%
1	Trợ cấp cân đối	145.785.000	36.447.000	25%
2	Bổ sung có mục tiêu	46.230.000	51.026.700	110%
B	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	201.953.000	38.989.548	19%
I	Nguồn ngân sách trong nước	201.953.000	38.989.548	19%
1	Chi đầu tư phát triển	6.800.000	0	0%
2	Chi Quốc phòng	959.766	296.433	31%
3	Chi An ninh và trật tự an toàn xã hội	90.000	264.500	294%
4	Chi sự nghiệp y tế	11.398.599	3.780.649	33%
5	Chi quản lý hành chính	23.329.875	7.343.911	31%
6	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1.239.000	42.400	3%
7	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	79.156.000	15.469.578	20%
8	Sự nghiệp văn hoá thông tin, thể dục thể thao, phát thanh, truyền hình	350.000	0	0%
9	Chi đảm bảo xã hội	41.432.000	11.726.106	28%
10	Chi hoạt động kinh tế	9.940.760	35.170	0%
11	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.308.000	30.800	2%
12	Chi khen thưởng	731.000	0	0%
13	Chi khác	2.037.000	0	0%
14	Chi thực hiện các nhiệm vụ chi cần thiết khác phục vụ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	1.000.000	0	0%
15	Chi kinh phí bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh	19.065.000	0	0%
16	Dự phòng ngân sách	3.116.000	0	0%